

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp thiết bị đầu cuối theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp thiết bị đầu cuối (gồm 06 phần)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 08 tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 29 / 11 / 2024
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Công nghệ thông tin, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 01, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người liên hệ: Nguyễn Thị Thu Tuyết Số điện thoại: (028) 3952 5391
10. Yêu cầu khác:
 - Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, CNTT (J23-130-ntttuyet)(03)

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Trần Văn Đức



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 6539../BVĐHYD-CNTT ngày 28.. tháng 11 năm 2024)

I. Phạm vi cung cấp

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy in mã vạch có dây	Cái	50
2	Máy in laser màu	Cái	41
3	Máy scan	Cái	45
4	Máy in thẻ	Cái	1
5	Máy tính lập trình ứng dụng di động	Bộ	2
6	Máy tính lập trình ứng dụng Windows	Bộ	40

II. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
1	Máy in mã vạch có dây	- Công nghệ in: In truyền nhiệt qua Ribbon (Thermal Transfer) - Độ phân giải in: ≥ 300 dpi (≥ 12 dots per mm) - Bộ nhớ: ≥ 512 MB Flash, ≥ 256 MB SDRAM - Tốc độ in: ≥ 102 mm/giây (300 dpi) - Phím điều khiển và thanh trạng thái: có đèn biểu tượng hiển thị trạng thái, có giao diện nút điều khiển máy in. - Có khả năng in qua Bluetooth cho thiết bị di động hệ điều hành Android và iOS - Chiều rộng in tối đa: ≥ 105 mm (≥ 4.13 in) for 300 dpi - Độ dài nhãn: ≥ 990 mm - Chiều rộng nhãn: ≥ 112 mm - Đường kính cuộn nhãn (outer diameter): ≥ 127 mm. - Đường kính trong lõi cuộn nhãn (inner diameter): hỗ trợ loại 25.4 mm (1.0 in) và 34 mm (1.34 in). - Đường kính cuộn mực (Ribbon Outside Diameter): ≥ 66 mm (≥ 300m) - Kích thước lõi cuộn mực (Ribbon core): hỗ trợ loại 25.4 mm (1 in) và 12.7 mm (0.5 in). - Chiều rộng cuộn mực (Ribbon Width): ≥ 109 mm - Chiều dài mực (Ribbon Length): ≥ 300 m - Cổng kết nối: USB, Bluetooth. Có khả năng mở rộng thêm kết nối LAN và WIFI. - Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) - Có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) (đối với hàng hóa nhập khẩu) - Bảo hành ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất.
2	Máy in laser màu	- Công nghệ in: laser - In hai mặt: Tự động - Tốc độ in thường (đen trắng, màu): ≥ 33 ppm

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Tốc độ in 2 mặt (đen trắng, màu): ≥ 29 ipm - Độ phân giải (đen trắng, màu): $\geq 600 \times 600$ dpi, độ phân giải tăng cường (9.600×600 dpi) hoặc (38.400×600 enhanced dpi), công nghệ xử lý hình ảnh: ImageRET 2400 hoặc tương đương - Tốc độ in trang trắng đen trang đầu tiên: ≤ 10 giây - Tốc độ in trang màu đầu trang đầu tiên: ≤ 11 giây - Bộ xử lý: ≥ 1200 MHz hoặc dòng tương đương (528 MHz + 264 MHz) - Bộ nhớ: ≥ 512 MB RAM, ≥ 512 MB Flash - Khả năng chịu tải (duty cycle): ≥ 50.000 trang/tháng - Kiểu giao tiếp: tối thiểu bao gồm các cổng: 1 Gigabit Ethernet 10/100/1000; 1 USB 2.0; 1 Wi-Fi 802.11b/g/n; - Hỗ trợ khả năng in từ thiết bị di động: Smart App; Apple AirPrint; Mobile Apps; Mopria Certified; Wireless Direct Printing. - Số khay giấy: có sẵn ≥ 2 khay - Màn hình hiển thị: LCD ≥ 4 dòng - Ngăn giấy ra: ≥ 150 tờ - Khay nạp giấy: ≥ 250 tờ - Tương thích hệ điều hành: Windows 10, Windows 11 - Tính năng tiết kiệm năng lượng: Auto-On, Auto-Off (Hoặc có Sleep Mode, Auto shutdowns) - Bộ mực in kèm máy: + Mực màu đen: ≥ 1800 trang + Màu lục lam: ≥ 2000 trang + Màu vàng: ≥ 2000 trang + Màu đỏ: ≥ 2000 trang - Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) - Có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) (đối với hàng hóa nhập khẩu) - Bảo hành ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất. Sản phẩm được bảo hành tại các trung tâm bảo hành được nhà sản xuất ủy quyền tại Việt Nam.
3	Máy scan	- Kiểu máy: quét 2 mặt tự động/thủ công (ADF/Manual Feed) - Chế độ quét màu: Màu, Xám, Đơn sắc, Tự động (Tự động phát hiện Màu/màu xám/Đơn sắc) - Cảm biến hình ảnh: CIS - Nguồn sáng: LED ba màu - Độ phân giải: ≥ 600 dpi - Tốc độ quét (khổ giấy A4) + Chế độ tự động, trung bình, tốt (màu từ 150-300 dpi/đơn sắc từ 300-600 dpi): 1 mặt/2 mặt: ≥ 40 ppm + Chế độ cao (Màu/xám: 600 dpi, đơn sắc: 1.200 dpi): 1 mặt/2 mặt: ≥ 10 ppm - Khổ giấy: + Tối thiểu: $\leq (50,8 \times 50,8 \text{ mm})$ hoặc $\leq (2 \times 2 \text{ inch})$ + Tối đa: $\geq (216 \times 360 \text{ mm})$ hoặc $\geq (8.5 \times 14.17 \text{ in.})$ + Kéo giấy dài tối đa: $\geq 3.000 \text{ mm}$ + Quét khô được A3, B4 mà không cần phụ kiện - Định lượng giấy: tối thiểu $\leq 45\text{g/m}^2$, tối đa $\geq 200\text{g/m}^2$; Hỗ trợ quét thẻ nhựa chữ nổi (độ dày tối đa $\geq 0,75\text{mm}$)

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Khay giấy: ≥ 50 tờ (A4 80 g/m²) - Hệ điều hành: tối thiểu sử dụng trên Windows - Màn hình: LCD TFT màu $\geq 4,3$ inch cảm ứng - Cổng kết nối: USB, Wifi (có thể kết nối qua điểm truy cập hoặc trực tiếp) - Có thể quét trực tiếp trên thiết bị di động, quét lên môi trường cloud - Phần mềm đi kèm: Phần mềm có chức năng đọc, sửa và quản lý file PDF, phần mềm có chức năng quản lý file Scan, phần mềm có chức năng nhận dạng ký tự quang học, chuyển đổi sang dạng văn bản có thể chỉnh sửa (word, excel, PDF) - Có chức năng nhận diện nhiều loại giấy: phát hiện chong chéo (Ultrasonic sensor), nhận diện chiều dài - Nguồn điện: AC 100 đến 240V - Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) - Có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) (đối với hàng hóa nhập khẩu) - Bảo hành ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất.
4	Máy in thẻ	- Công nghệ in: Truyền nhiệt thăng hoa (Dye Sublimation) - Khả năng in: In hai mặt - Độ phân giải: ≥ 300 dpi (300 x 600, 300 x 1200) - Tốc độ in: + In màu một mặt: ≥ 225 thẻ/giờ + In màu hai mặt: ≥ 140 thẻ/giờ - Hộp đựng thẻ: + Đầu vào: ≥ 125 thẻ + Đầu ra: ≥ 25 thẻ - Kích thước thẻ: + Độ dày: 0.25mm – 1.016mm + Kích thước: ID-1, CR-79 - Kết nối: USB và Ethernet - Tùy chọn: + Mã hóa dài từ theo chuẩn ISO 7811 3-track (Hi/ Lo); tùy chọn rãnh từ đơn JIS loại 2 + Mã hóa thẻ thông minh: - o Tiếp xúc: ISO 7816 T=0 (T=1), Class A 5V (3V và 1.8V) - o Không tiếp xúc: ISO 14443 – A & B, ISO 15693, MiFare Series, DESFire Series, HID iCLASS Series, HID Prox (125 KHZ) + Kết nối wifi (802.11g/n) - Ruy băng màu: + Số lượng 08 cuộn + In được 500 thẻ/01 mặt - Phôi thẻ nhân viên + Số lượng: 2000 thẻ, trong đó: - o Thẻ màu xanh lá cây (dành cho Bác sĩ, Dược sĩ): 300 thẻ - o Thẻ màu xanh dương (dành cho Khối hành chính): 500 thẻ - o Thẻ màu hồng (dành cho Điều dưỡng, Kỹ thuật y, Hộ sinh): 1200 thẻ + Yêu cầu kỹ thuật phôi thẻ - o Kích thước (dài x rộng x dày): 86 x 54 x 0.8 mm - o In offset 02 mặt - o Chip mifare 01k

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Bao gồm phần mềm thiết kế thẻ và in thẻ - Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) - Có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) (đối với hàng hóa nhập khẩu) - Bảo hành: thiết bị máy in bảo hành ≥ 36 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, ruy băng bảo hành ≥ 12 tháng
5	Máy tính lập trình ứng dụng di động	- Bộ xử lý (CPU): tối thiểu loại M2 Max, ≥ 12 Core hoặc CPU có hiệu năng cao hơn. - Card đồ họa: ≥ 30 Core GPU - RAM: ≥ 32 GB - Ổ cứng: ≥ 512 GB SSD - Cổng giao tiếp: 4xThunderbolt, 2xUSB-A, 2xUSB-C, 1xHDMI - Kết nối mạng: + LAN: 10Gb RJ45 + Không dây: Kết nối Wi-Fi 6 - Hệ điều hành: macOS - Bảo hành ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất.
6	Máy tính lập trình ứng dụng Windows	❖ Thùng máy - Kiểu dáng: kiểu dáng SFF (Small Form Factor) - Bộ xử lý: tối thiểu Intel Core i7 14700 (thế hệ 14 trở lên, ≥ 33 MB cache, ≥ 20 cores, ≥ 28 threads) - Hệ điều hành: Free Dos hoặc Linux - Bộ nhớ: 1 x ≥ 32GB, chuẩn DDR5 trở lên; hỗ trợ nâng cấp ≥ 128GB - Ổ cứng: + ≥ 512 GB M.2 PCIe NVMe Class 40 SSD, + ≥ 2TB, 7200 RPM, 3.5-inch, SATA, HDD - Card đồ họa: Intel Graphics - Cổng kết nối: + Mặt trước có tối thiểu các cổng sau: - o 4 USB port - o 1 Audio port + Mặt sau có tối thiểu các cổng sau: - o 3 DisplayPort, 1 HDMI - o 4 USB 3.2 - o 2 USB 2.0 ports with Smart Power On - o 1 audio port - o 1 RJ45 Ethernet Port 10/100/1000 Mbps - Khe cắm (slot): + 1 M.2 2230 dùng WiFi hoặc combo Wifi và Bluetooth + 3 M.2 dùng cho đĩa cứng SSD + 3 SATA 3.0 dùng cho đĩa cứng 2.5-inch/3.5-inch + 1 PCIe x4 slot + 1 PCIe x16 slot - Nguồn: ≥ 260W đạt chuẩn tối thiểu Plus Bronze trở lên hoặc tiêu chuẩn tương đương. - Bảo mật: Hỗ trợ công cụ chính hãng máy, bảo vệ BIOS qua xác thực với thông tin BIOS lưu tại nhà sản xuất (trên server hoặc BIOS lab, phần mềm có thể tải về sử dụng không phát sinh chi phí).

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Tiện ích: bao gồm phần mềm của nhà sản xuất hỗ trợ các tính năng: + Tự động tối ưu hóa hiệu suất của ứng dụng thông qua Machine learning hoặc AI. + Cải thiện chất lượng âm thanh của cuộc họp trực tuyến bằng cách lựa chọn cấu hình phù hợp như yên lặng, nhiều tiếng ồn, nhiều tiếng nói hoặc khi cần thu âm. + Chia màn hình tương thích thành các khung hình nhỏ, tự động căn chỉnh khi kéo ứng dụng vào, có thể chỉnh sửa bố cục chia đồng thời lưu lại, cho làm việc đa nhiệm. - Phụ kiện: Chuột, bàn phím USB đồng bộ cùng hãng với máy tính ❖ Màn hình đồng bộ thương hiệu máy tính, thông số kỹ thuật như sau: - Kích thước: ≥ 27 inches (hiển thị ≥ 26.9 inches) - Độ phân giải $\geq 2K$ (2560x1440) với tần số $\geq 60\text{HZ}$ - Tấm nền màn hình: IPS - Cổng kết nối tối thiểu gồm các cổng: + DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4) + HDMI (HDCP 1.4) + USB 3.2 Gen 1 upstream + 4 x USB 3.2 Gen 1 downstream - Độ sáng: $\geq 350 \text{ cd/m}^2$ - Độ tương phản: $\geq 1000:1$ - Kèm cáp: DisplayPort, USB 3.2 cable ❖ Yêu cầu khác - Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) - Có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) (đối với hàng hóa nhập khẩu) - Bảo hành: ≥ 36 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, hỗ trợ thay thế linh kiện cho máy tính trực tiếp tại nơi sử dụng

TÊN
VIỆN
Y DƯỢC
CHÍ MINH
TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số 639/BVĐHYD-CNTT của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

